

Chỉ vài ngày sau khi Sài Gòn mất là hai người bạn ấy đến thăm tôi. Phan hoạt động nội thành, còn Trần thì từ bung biên trở về. Cả hai tiếp thu Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, và họ gặp em gái một người bạn thân của tôi lúc ấy hiện là Sinh Viên QGHC nên biết tôi đã di tản từ Đà Nẵng vào Sài Gòn, vì thế họ đã tìm đến thăm tôi. Biết tôi vừa sinh cháu trai chỉ được mười mấy ngày nên hai người khi đến, đã cầm theo quà tặng là một hộp sữa bột.

Tôi chưa chát nghĩ thầm: *“Hai người đến để nhìn cho thật rõ mặt kẻ thua cuộc hôm nay là tôi đấy à!”* Nhớ ngày khi tôi vừa mới bước chân vào trường Luật Sài Gòn thì tất cả bọn họ đều là những học huynh của tôi, kẻ thấp nhất cũng học trên tôi một lớp. Có người năm thứ ba, và có kẻ đã cao học. Cả cái nhóm Ban Xã Hội Luật thuở ấy đã cùng nhau sinh hoạt thật là vui vẻ dễ thương. Những buổi sáng đến trường khi trời còn tờ mờ nên vào giờ đôi lớp đầu tiên là chúng tôi gộp tiền nhau lại để một người trong nhóm chạy ra bưu điện mua bánh mì Hương Lan đem về rồi cùng nhau ăn sáng, cười đùa. Cuộc đời sinh viên của chúng tôi đã mở ra êm ả theo với *“con đường Duy Tân cây dài bóng mát”*, rộn rã những tình thân và những giấc mộng đời xanh ngát. Trong nhóm, tôi thân nhất với hai anh Phan, Trần, và với Lâm. Lâm sau này đã rẽ bầy, qua Quốc Gia Hành Chánh. Hiện nay Lâm đang sinh sống ở Melbourne, Australia, và hiện đang là “the webmaster” của một website chống cộng rất cực đoan, kiểu chống Cộng gây nơm nớp lo âu cho những bạn bè quan tâm. Khác với Lâm mà cuộc sống lúc bấy giờ có phần khó khăn, Phan và Trần đều là hai công tử con nhà giàu nhưng đã lao đầu vào những công tác xã hội một cách nhiệt tình và triệt để, khiến tôi lúc ấy vô cùng thán phục! Họ không giống như hầu hết các sinh viên thời thượng Sài Gòn thuở ấy, ngày Chủ Nhật là ra ngồi

ngát ngưỡng ở Brodard, ở La Pagode, để tán hươu tán vượn và rửa mắt với phố xá dập dìu tài tử giai nhân, thụ hưởng thứ thanh bình xa xỉ trong lòng một đất nước đang lửa khói chiến tranh. Hai thanh niên này đã cùng với dăm ba người bạn của họ lần mò vào những khu xóm nghèo nàn để dạy đọc, dạy viết chữ, và dạy những phương pháp giữ gìn vệ sinh căn bản cho các trẻ em sống ở đó. Ôi những trái tim nhân ái tràn đầy lý tưởng bao la trong ngưỡng mộ của tôi!

Cho đến một hôm thì thông cáo dán đầy trường Luật, tố cáo những tên sinh viên Cộng Sản đã ản núp trong Ban Xã Hội, trong ấy có Phan, có Trần và một số các tên tuổi khác nữa! Tôi ngẩn ngơ để thấy rằng thì ra mình non nớt quá! Nhưng thật may, ngoài những công tác xã hội để phục vụ cho sinh viên lúc bấy giờ như liên lạc với Hợp Tác Xã Nguyễn Huệ để mua vải giá rẻ về bán cho sinh viên hay tham gia cùng với các trường bạn trong công tác quyên góp giúp đỡ các đồng bào bị thiên tai bão lụt thì tôi chưa hề bị họ lôi cuốn xa hơn vào những mục đích chính trị riêng tư của họ. Dòng đời cứ thế đã trôi nhanh, đẩy đám bạn bè chúng tôi mỗi người lưu lạc một hướng! Tôi yên thân vào làm việc ở một ngân hàng lớn. Phan và Trần sau đó cũng phải khoác vào người bộ quân phục. Một hôm Phan tìm đến thăm tôi, cho tôi biết Trần hiện đang sống ở Pleiku, không bị đưa đi tác chiến vì được một vị quan lớn giữ lại làm việc văn phòng để ngày ngày đến nhà dạy kèm cho các con của ông ta học. Còn Phan thì nhờ núp bóng cậu là một vị Đại Tá (cũng là cha nuôi anh ta từ ngày anh ta mồ côi cả bố lẫn mẹ) nên cũng được tạm yên thân. Bẵng đi một dạo, bỗng một hôm Phan lại đến tìm tôi để cho tôi biết rằng Trần đã trốn vào bung! Phan nói: *“Anh cũng muốn được như Trần nhưng anh không thể, vì anh không thể nào gây liên lạc đến cậu của anh!”* Rồi Phan lại trầm ngâm bày tỏ thêm: *“Anh bất lực và hèn quá phải không vì cứ phải cúi đầu*

nhảy nhua sống trong một xã hội quá thối tha và bất công!” Tôi khẳng định lập trường của mình: “Em thì lựa chọn Tự Do nên không thắc mắc gì khác hơn nữa hết! Xã hội này thối tha và bất công nhưng chúng ta cũng vẫn còn có thể xuống đường để chống đối kia mà!”

Tôi chỉ bày tỏ ngàn ấy, còn đôi với lựa chọn của họ, tôi không có ý kiến. Vì họ đều là những thanh niên trí thức và có lý tưởng nên tôi không ngu dại mất thì giờ để thuyết phục họ. Theo tôi thì tất cả mọi người hoàn toàn tự do trong chọn lựa của mình để đi con đường mà mình muốn đi.

Hôm ấy, sau ngày nước mắt nhà tan 30 tháng 4 chỉ mấy hôm, hai vị học huynh này đến thăm tôi để ngầm cho tôi biết rằng tôi đã là kẻ thua cuộc trong chọn lựa năm xưa của tôi, hay nói rõ ràng và chính xác hơn, là kẻ chiến bại (!?)

Con đường tôi đã chọn lựa và đã đi, tôi sẽ vẫn mãi mãi đi, không bao giờ rẽ lối hoặc đổi chiều đâu, các anh ạ! Gặp lại các anh chỉ để tôi càng khẳng định hơn là mãi mãi chúng ta không bao giờ có thể đứng cùng chung một chiến tuyến! Không bao giờ! Gia đình tôi thuộc hàng ngũ “**đại ngyu**” vì đã có đến bốn đảng nam nhi chi chí vác khăn gói cùng lên đường một lượt vào trại tập trung cải tạo: Hai ông anh ruột, một ông anh họ mà ba má tôi đã nuôi nấng từ thuở nhỏ, và phu quân của tôi. Ở nhà thì ông em út còn học lớp 11 của chúng tôi lại nổi loạn theo đám bạn bè đi dán truyền đơn “chống cách mạng” để rồi cuối cùng cũng theo chân các anh của mình vào nằm đếm rệp trong nhà tù!

Thêm một năm trôi qua, niềm hy vọng vào một sự lật đổ và đổi thay đến từ những sức mạnh vạn năng hải ngoại đã mỗi mòn dần, nhưng đôi mắt của đại đa số những người dân miền Nam chúng tôi thì mỗi lúc đã một sáng hơn để không còn một ảo tưởng nào về thiên đường Cộng Sản nữa. Ngay đến cả những cây cột đèn vô tri trên đất nước chúng tôi cũng ước muốn được

rời bỏ quê hương, vượt biên tìm tự do, không phải có người đã nói như thế hay sao!

Một hôm, bỗng dưng tôi tình cờ gặp lại Phan. Tôi đã không thể ngăn được mình, buột miệng hỏi anh: “*Cho đến hôm nay, anh vẫn còn thấy rằng con đường anh đã lựa chọn là lý tưởng hay sao?*” Phan thành thật trả lời: *Lý tưởng vì anh tưởng rằng có lý!*” Lòng tôi đã chùng xuống trong một nỗi cảm thương thay vì thù ghét bởi câu trả lời quá buồn bã, chua chát, và rồi chỉ nghe tội nghiệp cho một người đã một thuở nào trái tim mang đầy những mộng tưởng tốt đẹp. Anh ta chọn làm con đường để đi, nhưng mộng tưởng của anh ta không sai trái. Công bằng để nói, cái xã hội mà trước đây chúng tôi đã sống quả thật cũng chẳng phải là một xã hội hoàn hảo gì. Xã hội ấy cũng đầy dẫy những bất công hiếp đáp, những cảnh con ông cháu cha bắt tài vô tướng ăn trên ngồi trước, những mua quan bán tước, những lợi dụng chức quyền đến làm công phần lòng người ! Phan mơ ước một chế độ công bằng hơn, tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người dân, và điều này tôi có thể hiểu được. Nhưng tại sao Phan lại nghĩ rằng một chế độ độc tài sắt máu như chế độ Cộng Sản có thể giúp thực hiện giấc mộng này cho dân tộc thì quả thật tôi không cách nào hiểu được, không cách nào! Những ngày cuối còn ở Sài Gòn, tôi biết được rằng cả cái đám sinh viên Luật thiên tả ấy đang được đào tạo lại trong lớp pháp lý Cộng Sản để trở thành những viên chức hành chánh hay pháp luật thực thụ của chế độ vì đã bắt đầu bước qua giai đoạn mà đảng Cộng Sản Việt Nam phải sử dụng đến những người trí thức trong guồng máy của họ khi họ bắt buộc phải mở rộng cánh cửa ngoại thương để bước ra khỏi sự nghèo đói và lạc hậu.

Từ trại tị nạn Pulau Bidong, 3 mẹ con tôi đã được Canada tiếp nhận cho định cư, và hè năm 1999 tôi đã theo con gái tôi về Việt Nam để giúp cháu làm cái “tour package” của hãng “Premiere

Tours” mà Việt Nam là một trong những địa điểm du lịch của “tour” này. Bạn tôi là Hoàng cứ khăng khăng bắt tôi phải đến gặp đám bạn cũ ở trường Luật ngày xưa: *“Chị phải đến thăm họ với H. rồi mới biết! Các anh ấy vẫn quý chị lắm mà, để H. phone cho họ.”*

Sự gặp gỡ thăm viếng này đều do một bàn tay sắp đặt của bạn tôi, và hai mẹ con tôi chỉ việc theo đuôi nàng mà thôi. Theo mệnh lệnh của Hoàng, chiếc taxi dừng lại trước một ngôi biệt thự kín cổng cao tường để cho 3 người chúng tôi bước xuống. Cái cổng sắt cao nghêu đến tôi không thể nào với tay qua được. Hoàng bấm chuông, và có gia nhân ra mở cửa. Trần và mấy người bạn nữa nghe tiếng chuông, cũng đang từ trong ngôi biệt thự to lớn, tươi cười bước về phía chúng tôi. Cánh cổng ngôi biệt thự vừa được mở ra là con gái tôi đã thảng thốt: *“Eo ôi, nhà bạn của mẹ sao mà nguy nga và đẹp kinh khủng thế này!”* Ấy là cháu đang sống ở Canada và đã được trông thấy bao nhiêu là nhà cửa to lớn đẹp đẽ nơi đây rồi!

Trước khi đến được ngôi nhà lớn, chúng tôi phải đi qua một khu vườn mênh mông có hồ nuôi cá sấu, hồ sen, hồ súng, và các loại cây kiểng được cắt xén tỉ mỉ thành hình chim công, chim phượng, cò, voi, thỏ, ngựa, vv...và vv..... Giữa khu vườn là ngôi nhà nghỉ mát hình bát giác với rất nhiều những hòn non bộ quanh đó. Quan sát tỉ mỉ khu vườn này một vòng, tôi hỏi Trần liền: *“Anh làm sao có thể tự tay chăm sóc mấy con cá sấu và cắt tỉa các cây kiểng này chứ?”* Trần cười: *“Phải thuê người chăm sóc chứ!”* Tôi nói: *“Chắc tốn tiền bọn lắm!”* Trần trả lời tỉnh bơ: *“Mỗi tháng khoảng 1 cây vàng mà thôi!”*

“Chỉ một cây vàng thôi!”, trái tim tôi bỗng dung nhói thắt lại! Tôi nhớ đến bác xích-lô mà ngày mới về, hai mẹ con tôi đã gặp ở chợ Bà Chiểu, và từ đó sáng sớm tinh mơ nào bác ta cũng đến đậu xe ngay trước cổng nhà chúng tôi đang tạm ở. Chuyện trò

hỏi han bác thì chúng tôi được biết mỗi ngày nếu may mắn, bác có thể kiếm được khoảng 1, 2 đô la Mỹ để đổi gạo cho gia đình. Có ngày không kiếm được một mớ nào hết, bác phải vác xe về không, vì bây giờ các con đường mà xe xích-lô có thể chạy được bị giới hạn lắm nên ít du khách muốn đi xích-lô. Xích-lô chạy chậm, lại phải chạy lòng vòng trong trời nắng như thiêu như đốt và trong cả bụi bặm ô nhiễm của thành phố Sài Gòn, vì thế khó mời mọc được du khách! Mẹ con chúng tôi vì lòng “**không nỡ**” nên từ đó mỗi ngày đều phải ngồi xích-lô của bác để giúp, khiến mỗi buổi tối khi về đến nhà và lau mặt thì chiếc khăn mặt của cả hai đều đen như lọ ngẹ bởi khói xe Sài Gòn, còn da dẻ thì nước da trắng trẻo ngày mới về đã trở thành làn da rám nắng màu bánh mật! Vô vàn cảnh nghèo đói rất đỗi thương tâm nữa được gặp ở ngay trong lòng thành phố Sài Gòn lộng lẫy mà tôi không thể nào kể xiết!

Bước vào bên trong nhà, sự sang trọng của giai cấp “*quý tộc mới*” này còn được trông thấy rõ ràng hơn với vô số đồ gỗ và các đồ vật quý giá được chưng bày khắp mọi nơi. Bắt đầu cuộc trò chuyện là tôi đã không ngăn được tôi phải mở miệng nói liền tức thì: “Nghe mấy bác xích-lô than thở mà tội quá, mỗi ngày lợi tức 1 đồng đô-la Mỹ có khi cũng không kiếm được thì làm sao có thể sống!” Trần trả lời ngay, cười cợt, dửng dưng: “Ồ, xạo đó, có khi họ kiếm được bộn lắm!” “Ba xạo? Bộn lắm là bao nhiêu hở? Có được 1 cây vàng như con số mà hàng tháng anh phải bỏ ra để nuôi cá sấu và chăm sóc cây kiểng hay không?”, tôi tự hỏi thầm trong nỗi phẫn nộ đến lòng bùng tai óc! Nếu kẻ dửng dưng nói ra lời này chỉ là một tên VC tôi không quen không biết thì tôi cũng chẳng thèm lý đến đê 3 có cái phản ứng giận dữ ấy vì với tôi: “*Cái lũ đó, chúng là như thế mà!*” Nhưng đây là vị học huynh mà tôi đã từng ngưỡng mộ. Vị học huynh khao khát công bằng xã hội và cơm ăn áo mặc cho dân tộc của

anh ta. Vị học huynh đã từng hy sinh những ngày Chúa Nhật ngồi Brodard, Pagode, lặn lội vào những khu xóm nghèo nần đê lau tay, rửa mặt, để dạy đọc dạy viết cho những trẻ em lem luốc rách rưới không đủ điều kiện đến trường. Không phải là phần nô mà là một nỗi đờn đau thất vọng gần như là tuyệt vọng trong tôi! Một chế độ tham tàn đến như thế nào mà đã biến được người sinh viên quá trong sáng quá lý tưởng năm xưa trở thành một kẻ hoàn toàn không còn chút nhân tính hiện đang ngồi trước mặt tôi đây (???)!!)

Buổi tiệc chào đón tôi đã được bày biện trong căn nhà nghỉ mát hình bát giác (giống như lầu uống rượu ngắm trăng của các vị đại phú gia hay vua chúa Trung Hoa thời cổ xưa) với những món ăn đặc biệt và đắt tiền được nhà hàng đem tới. Bàn bè ngày xưa khá đông, trong số ấy dĩ nhiên có cả anh Phan. Nhưng cũng có dăm ba người lạ mặt với tôi mà tôi đoán là những kẻ đến để nịnh bợ chủ nhân lúc đó đang là một vị Giám Đốc Công Ty Xuất Nhập Khẩu TP HCM.

Tôi ngồi vào bàn và chỉ ăn uống lấy lệ vì không còn một chút hứng thú, điên tiết bởi câu bợ đỡ thối tha từ miệng ông thầy dạy Anh Văn của Trần khi tự cho rằng ông ta “**đi Mỹ chỉ để làm một thứ ăn mày Mỹ mà thôi!**” “**Biết mình đi Mỹ chỉ để làm một thứ ăn mày mà vẫn đi thì đúng là một kẻ sĩ vô liêm sĩ!**”, tôi búa liền một búa! Buổi tiệc hội ngộ từ giây phút ấy nặng nề mùi thuốc nổ từ vị khách quý được ưu ái mời đến là tôi, khiến mọi người yên lặng như tờ. Tôi cũng mong có người đứng dậy ra về để đứng dậy theo, nói lời cảm ơn và giã biệt gia chủ cho thật nhanh. Cũng trong chuyến về Việt Nam rất ngắn ngủi này, tôi đã có cơ hội hơn những kẻ về thăm quê hương khác, được chứng kiến hoạt cảnh “*tham những tiếp nối tham những!*”

Hoàng không biết đã vô tình hay cố ý, đưa tôi đến nhà một vị luật sư tên tuổi của Sài Gòn ngay sau vụ án xử tử hình nhiều tay

đầu số tham nhũng của chế độ. Tôi ngồi đó để nhìn kẻ ra người vào lũ lượt suốt một ngày, mặc cả với vị “*luật sư trung gian*” về giá cả để án tử hình sẽ được giảm thành án chung thân, án chung thân thành án 30 năm, vv....và vv....., khi họ chống án.

Tôi ngồi để nghe họ mặc cả 300, 400, 500 cây vàng như chỉ đang nói đến 300, 400, 500 cây kẹo hay cây tăm thôi mà lạnh gáy!

Giai cấp tham nhũng này bị triệt tiêu chỉ để nuôi béo bỏ hơn một giai cấp tham nhũng khác mà thôi! Thật tội nghiệp cho đại đa số những người dân lao động Việt Nam lương thiện, dù quần quật đổ mồ hôi hay cả máu nữa, cũng vẫn không thể kiếm đủ cơm ăn áo mặc! Đó là kết quả sự chọn lựa của các học huynh tôi!

Một Phan rồi chỉ biết thụ động cúi đầu sống cho hết kiếp với sự chọn lựa sai lầm của mình, dù trong lòng có lăm chua chát và ít nhiều hối hận: “*Lý tưởng vì tưởng mình có lý!*” Trần thì đã hoàn toàn thả trôi lương tri và mộng tưởng của anh ta theo với cái chế độ tham tàn để cùng quay khít khao một nhịp với cái guồng máy mà chắc chắn rồi một ngày cũng sẽ nghiền nát anh ta ra thành tro bụi mà thôi! Lại có một kẻ trăn trở chống chọi trong chọn lựa để rồi cuối cùng đã phải buông tay ra đi trong tận cùng của tuyệt vọng!

Vĩnh Thọ là một phi công A-37 thuộc phi đoàn 524 tại căn cứ không quân Nha Trang. Anh đã thụ huấn ở Mỹ và trở về nước tháng 10/1968 với cấp bậc Trung Úy. Trong một phi vụ bay huấn luyện đêm để duy trì khả năng và tái xác định hành quân bằng phi cơ A-37 thì không biết vì lý do gì, máy bay vừa cất cánh là bị rớt ở cuối phi đạo gần bờ biển. Thoát chết nhưng Vĩnh Thọ đã bị phỏng rất nặng ở đôi tay, khiến gân ở hai tay anh bị rút lại và gân các ngón tay cũng rút thành tật. Vì vậy mà từ đó, vị phi công A-37 này đã không thể tiếp tục nghiệp bay được nữa. Nhưng sau cái tai nạn máy bay A-37 bị rớt ngay tại bờ

biển, đã nổi lên khắp mọi nơi ở Nha Trang quá nhiều những lời đồn đãi như những huyền thoại về vị phi công này: **“Vĩnh Thọ là VC nằm vùng. Mỗi lần mang bom đạn đi hành quân thì Vĩnh Thọ thả bom lên quân bạn hoặc mang bom đi thả tầm bậy tầm bạ chứ không thả vào mục tiêu được phòng hành quân chỉ định, vv....và vv....”** Về chuyện Vĩnh Thọ có đích thực là VC nằm vùng hay không thì rồi từ từ chúng ta sẽ có nhận định chính chắn. Còn vấn đề cố ý thả bom ngoài mục tiêu chỉ định thì mới gần đây thôi, qua sự tìm hiểu với một người quen là một cựu Thiếu Tá Phi Công A-37 cũng cùng phi đoàn với Vĩnh Thọ ngày xưa, anh NVD hiện đang định cư tại Australia, tôi được biết một cách khẳng định rằng chuyện này tuyệt đối không thể nào! Theo anh NVD cho biết thì mỗi chiếc khu trục cơ khi đi hành quân chỉ có 1 pilot. Nhưng không bao giờ hành quân một chiếc đơn lẻ mà luôn luôn đi hợp đoàn tối thiểu là 2 chiếc, thường thì 3 chiếc. Lúc ấy Vĩnh Thọ chỉ là một “Phi tuần viên” phải bay theo sự hướng dẫn của “Phi tuần trưởng” thì làm sao anh ta có thể tách hợp đoàn để đi thả bom tầm bậy tầm bạ được chứ (???!!!) Anh NVD còn nói thêm: “Dẫn một hợp đoàn đi hành quân, vị Phi tuần trưởng để yên cho ai muốn làm gì thì làm à? Sau khi hoàn tất bất kỳ một phi vụ hành quân nào, nhiệm vụ của Phi tuần trưởng khi về đáp là phải báo cáo rõ ràng cho phòng hành quân : Phi vụ lệnh số mấy? Call sign là gì? Hợp đoàn bao nhiêu chiếc? Mang bom đạn loại gì? Tọa độ mục tiêu chỉ định là gì và ở đâu? Bom đạn thật sự đánh ở tọa độ nào, cách quân bạn bao xa (nếu có)...vv...và vv... Tôi là một Phi tuần trưởng trước khi Vĩnh Thọ được bổ nhiệm về PĐ 524.” Sau khi anh Vĩnh Thọ không còn bay nữa thì thỉnh thoảng mỗi lần Ba tôi về Nha Trang nghỉ ngơi để viết lách và soạn bài vở cho khoá giảng tới, tôi vẫn thấy anh Thọ đến nhà đàm đạo học hỏi thêm với ông. Ba tôi vẫn khen anh Vĩnh Thọ thông minh và là người

chịu khó đọc sách, khá có kiến thức. Nhưng ông lại lắc đầu: **“Tiếc là hấn đang đắm chìm trong thiên đường ảo tưởng bằng pha lê của hấn!”**Những lời đồn đãi nào rồi cũng phải lắng dịu xuống theo với thời gian. Về sau tôi không còn sống ở Nha trang nữa, và anh chị em gia đình tôi cũng di chuyển gần như toàn bộ vào Sài Gòn với Ba tôi, vì thế mà những việc đã xảy ra sau này ở Nhatrang, tôi không còn được biết gì hết.

Vận nước đổi dời, cuộc sống chúng tôi tất bật hơn xưa. Bây giờ ngày ba bữa lo cơm ăn áo mặc đã mệt nhoài, còn đâu thì giờ và tâm tư để thắc mắc đến chuyện của ai nữa cơ chứ! Thế mà bỗng một hôm, anh Vĩnh Thọ xuất hiện trước cổng nhà Sài Gòn của chúng tôi, ốm yếu và xanh xao như là một bóng ma! Bọn tôi đồng “Ồ!” lên một tiếng thảng thốt khi thoát vừa trông thấy anh cà nhắc cà nhót, khập khểnh bước vào nhà. Ba tôi lúc ấy đang ngồi trong phòng khách nhìn ra bên ngoài nên trông thấy anh Vĩnh Thọ ngay, và ông cũng ngạc nhiên ứ ớ không ra lời! *“Thưa Bác, Bác có nhận ra con không?”*, anh chào Ba tôi ngay. *“À, Vĩnh Thọ phải không?”*, Ba tôi cũng mừng rỡ lắm. Anh ngồi xuống và bắt đầu kể, không chờ đợi Ba tôi phải hỏi han: *“Con làm quá rồi Bác ơi! Con có tội! Con quá u mê! Bác ơi, con chính là người cương quyết trấn thủ Nha Trang và là một người trong đám tiên phong ra tận đèo rừ rừ nghênh đón bọn Vẹm vào! Con đáng chết!”* Rồi anh tiếp tục kể, như thể Ba tôi là cái hồ chứa để anh trút xuống nỗi lòng, mong cầu vui nhẹ bớt những ray rứt và hối hận: *“Ban đầu con vào làm việc cho Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Khánh Hòa. Nhưng chỉ 3 tháng sau thôi, thưa Bác, là con đã thấy được bộ mặt thật của bọn Cộng Sản, và con quay qua góp ý, rồi phê bình, rồi chống đối! Kết cuộc chúng xiềng con vào chuồng cọp (phòng giam nhỏ xíu, chỉ đủ giam giữ 1 phạm nhân). Con chỉ được phép cho ra khỏi chuồng cọp vào những giờ giấc thăm vấn mà thôi. Thay vì phải “phản tỉnh” thì*

con lại giận dữ chưởi bới tiếp tục nên lại bị cùm, rồi bị kéo lê kéo lết hết nhà tù biệt giam này đến nhà tù biệt giam khác, không một phút nghỉ ngơi! Cuối cùng, hai cái giò bị xiềng của con đã lúc nhúc giò bọ, cơ hồ sắp phải cắt bỏ. Sau đó, con còn bị một cú tai biến mạch máu não tưởng đã đi theo ông bà, vì vậy chúng nó mới quyết định thả con ra vì con đã là người tàn phế rồi!”

Trong lần gặp gỡ này, Ba tôi chỉ lắng tai nghe anh Vĩnh Thọ nói chứ không hề phê phán hay góp ý, vì ông còn rất nghi ngại dè dặt. Ai là thù, ai là bạn của ta, thật khó mà có thể quyết đoán vội vàng trong không gian và thời gian này! “*Bác ạ, con cho rằng muốn chống Cộng Sản thì chúng ta phải ở ngay trong lòng Cộng Sản, vì Cộng Sản nhìn từ xa xa thì rục rờ như một con kỳ lân, dũng mãnh như một con sư tử. Hay nói cho có vắn có điệu, chế độ Cộng Sản nhìn xa thì đẹp đẽ, nhìn gần thì chỉ là con chó ghê!”*

Tôi nhớ mãi lời ví von cay đắng này của anh Vĩnh Thọ. Quả thật, anh Thọ đã là người hoàn toàn tàn phế khi được thả về! Áp huyết của anh cao đến nỗi chúng tôi ai nấy đều lo sợ anh có thể ra đi bất cứ phút giây nào, và cơ thể anh suy nhược gần như toàn diện! Anh sống nương tựa người em trai còn độc thân ở một ngôi nhà nhỏ trên con đường Bắc Hải, gần Cư Xá Sĩ Quan Chí Hòa ngày xưa. Mẹ tôi nghe ai bày vẽ thức ăn hay món uống gì có thể giúp hạ áp huyết thì bà đều chính tay làm lấy rồi bắt chúng tôi đem đến cho anh, ước mong anh có thể kéo dài mạng sống. Nhưng rồi anh cũng phải ra đi! Tôi nhận được tin anh Vĩnh Thọ qua đời khi tôi đã định cư ở Canada. Giây phút nghe tin, tôi đứng lặng yên ở khung cửa sổ nhìn lên bầu trời xanh biếc đang trôi nhanh những đám mây trắng ngàn như tuyết trắng, cầu nguyện cho linh hồn anh được an nghỉ trên đó, không còn phải trăn trở chống chọi khổ sở với những ước mơ và lựa chọn quá

hoang đường của anh nữa! Dù lựa chọn của anh đã quá sai lầm và hoang đường, nhưng tôi thật sự ngưỡng mộ giấc mơ của anh cùng với ý chí cương quyết, dứt khoát không phản bội lại những điều tốt đẹp mà anh đã ôm ấp. So với biết bao nhiêu người mà lựa chọn chỉ là **“làm kẻ đứng bên lề”**, đất nước thịnh hay suy, mất hay còn, dân tình no ấm hay lâm than, đó chẳng phải là chuyện của họ mà chỉ là chuyện-phải-lo của một thiểu số người cầm quyền mà thôi, thì sự chọn lựa với một thái độ nhập cuộc thật tích cực và kiên cường của người phi công này xứng đáng được sự tha thứ cũng như ngưỡng mộ của tất cả chúng ta.

Tôi ước ao bài hồi ký này sẽ đến được tận tay hai vị học huynh Phan và Trần để có thể khơi dậy lại được trong trái tim họ một chút gì tốt đẹp còn rơi rớt lại của ngày xưa: Một chút lòng yêu nước thương dân. Một chút lý tưởng tranh đấu để thực thi công bằng xã hội, động cơ khởi đầu sự lựa chọn của họ. Xin cảm ơn tất cả những **“Chọn Lựa”** đầy vị tha và tốt đẹp những **“Chọn Lựa”** đã vun đắp và tô điểm hoàn hảo lịch sử dân tộc tôi.

Cao Đồng Phước
Calgary, Canada